TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trường Hận
Ông Trần Bằng Phi

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lâm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau tham gia phiên tòa*:* Ông Trần Minh Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2 – Cà Mau tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ tên: **Thạch Thanh D,** sinh ngày 20 tháng 02 năm 1998, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Số 2/414, khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thạch D; Con bà: Thạch Thị M.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: 01 lần. Bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 18 tháng theo Quyết định: 49/2025/QĐ-TA, ngày 26/9/2022 về áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

- Nhân thân:

+ Ngày 15/9/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định số 225/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là 03 tháng, kể từ ngày 15/9/2017 do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong 15/12/2017.

+ Ngày 29/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định số 55/QĐ-TA, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 12/9/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đị khỏi nơi cứ trú cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch Thanh D là đối tượng nghiện ma tuý, nên vào ngày 26/9/2022, Thạch Thanh D bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6-Cà Mau) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu. Sau khi chấp hành xong ngày 08/7/2024, D được giao cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, tỉnh Cà Mau) quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, theo Quyết định số 25/QĐ-UBND, ngày 08/7/2024, với thời hạn 24 tháng, từ ngày 08/7/2024 đến ngày 08/7/2026 theo Luật phòng chống ma túy. Tuy nhiên, trong thời gian này, mặc dù được Ủy ban nhân dân xã V quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện hỗ trợ, tái hòa nhập cộng đồng nhưng đến khoảng cuối tháng 7/2025, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, D đến khu vực Hẻm không số, đường H, thuộc phường B, tỉnh Cà Mau gặp 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân) mua 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng rồi đến bãi đất trống thuộc khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau sử dụng. Khoảng 10 giờ ngày 01/8/2025, Công an phường H, tỉnh Cà Mau mời D để cảm hóa, giáo dục theo quy định và tiến hành thu mẫu nước tiểu đi xét nghiệm ma túy.

Tại Kết luận giám định độc chất số: 1518/2151/25/KLGDĐC-PYQG, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:*"Mẫu nước tiểu: Có tìm thấy Methamphetamine."*

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS, ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cà Mau truy tố: Bị cáo Thạch Thanh D về tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Thạch Thanh D và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Thanh Dũng, phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật

Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo về tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù giam.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, thể hiện bản thân bị cáo là người nghiện ma tuý nên đã có hành vi sử dụng ma tuý và đã bị Toà án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng, theo Quyết định số 49/QĐ-TA, ngày 26/9/2022 của Toà án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau. Sau khi chấp hành xong, bị cáo D đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện của Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Trạch Đông (nay là phường Hiệp Thành, tỉnh Cà Mau), theo Quyết định số 25/QĐ-UBND, ngày 08/7/2024, với thời hạn là 02 năm kể từ ngày 08/7/2024. Đến ngày 31/7/2025 bị cáo D đã đi mua ma tuý và sử dụng ma tuý.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/7/2025 bị cáo D đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội sử dụng trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015). Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 -Cà Mau truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất và mực độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma tuý khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện

ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với nam thanh niên (không rõ lý lịch) là người mà bị cáo D khai đã bán ma tuý cho Dũng, do D không biết họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là đúng quy định.

[5] Về án phí: Bị cáo Thạch Thanh D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Thanh D phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Xử phạt bị cáo Thạch Thanh D 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Thạch Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/01/2026).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thuý

N*ơi nhận:*
- TAND tỉnh CM;
- VKSND tỉnh CM;
- Sở Tư pháp tỉnh CM;
- Thi hành án dân sự tỉnh CM;
- VKSND khu vực 6 - CM;
- Bị cáo;
- Lưu hs, TA.

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/01/2026).

Các Hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày tháng năm 2026

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**